

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ công văn số 366/TNMT-KS ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị đính chính tọa độ tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010 về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính tọa độ X(m) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025.

Diện tích và tọa độ góc điểm mỏ được đính chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này

Điều 2. Phụ lục kèm theo Quyết định này thay thế cho Phụ lục kèm theo Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010. Các nội dung khác của Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010 giữ nguyên, không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH, PC, CNg.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Lê Dương Quang


Phụ lục
Diện tích, tọa độ góc các điểm mỏ mangan bổ sung vào quy hoạch
 (Kèm theo Quyết định số 2644/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2011
 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Điểm mỏ, diện tích	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ , múi chiếu 03 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
Mở rộng mỏ mangan Nà Pét, diện tích 58,17 ha	1	2465.913	419.247
	6	2466.050	419.162
	7	2465.887	418.906
	8	2464.591	419.735
	9	2465.012	420.233
	10	2465.409	419.976
	3	2465.453	419.854
	4	2464.993	419.907
	5	2464.993	419.812
Điểm mỏ mangan Khuôn Thảm, diện tích 37,38 ha	1	2463.045	421.507
	2	2463.070	422.015
	3	2462.310	422.063
	4	2462.291	421.797
	5	2462.406	421.548
Điểm mỏ mangan Thôn Poi, diện tích 59,37 ha	1	2476.193	410.582
	2	2476.290	410.903
	3	2476.070	411.099
	4	2475.186	410.863
	5	2475.324	410.217